

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

- [1] Tên học phần: GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG
Tên tiếng Anh: *Environment Education*
Mã học phần: [..]

[2] Học phần thuộc khối kiến thức:

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức chuyên nghiệp		
	Cơ sở của ngành	Chuyên ngành	Bổ trợ và nâng cao (tự chọn)
	x		

[3] Đối tượng sinh viên: (trình độ/ngành/năm học/học kỳ)

- + Trình độ: Cao đẳng
- + Ngành học: Giáo dục Mầm non
- + Năm học: 1

[4] Số tín chỉ: 2

Phân bổ thời gian:

- + Lý thuyết trên lớp (15 tiết/tín chỉ):----- 10 tiết
- + Bài tập trên lớp (15 tiết/tín chỉ):----- 10 (20) tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: ----- 10 (30) tiết

[5] Yêu cầu của học phần về phòng học, trang thiết bị cần thiết để giảng dạy:

- + Phòng học: Phòng học lý thuyết
- + Phòng thi: Phòng thi lý thuyết
- + Tổ chức thi: Phòng Đào tạo tổ chức Khoa tổ chức
- + Trang thiết bị cần thiết: Máy chiếu + bảng phấn
- + Yêu cầu đặc biệt khác: Không

[6] Các học phần liên quan (nếu có):

- + Học phần tiên quyết: Không
- + Học phần song hành: Không
- + Học phần kế tiếp: Không

2. Thông tin về đơn vị phụ trách chuyên môn, giảng viên giảng dạy:

- [1] Khoa/Phòng: Cơ bản
Tổ bộ môn: Tâm lý – Giáo dục

[2] Giảng viên biên soạn đề cương:

- + Họ và tên: Vũ Kim Ngọc
- + Học hàm - Học vị: Thạc sĩ
- + Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM
- + Điện thoại liên hệ: 0983816278
- + Hộp thư điện tử (email): ngocvukim@ncehcm.edu.vn

- [3] Giảng viên phụ trách giảng dạy: Tô Nhi A
+ Học hàm - Học vị: Tiến sĩ
+ Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, phường 3, quận 10
+ Điện thoại liên hệ: 0909054032
+ Hộp thư điện tử (email): atonhi@ncehcm.edu.vn
- [4] Giảng viên phụ trách giảng dạy: Vũ Kim Ngọc
+ Học hàm - Học vị: Thạc sĩ
+ Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, phường 3, quận 10
+ Điện thoại liên hệ: 0983816278
+ Hộp thư điện tử (email): ngocvukim@ncehcm.edu.vn
- [5] Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại hoặc Email.

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm có tổng cộng là 5 bài với các nội dung cơ bản về khoa học môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường. Các vấn đề về hiện trạng, xu thế suy thoái tài nguyên thiên nhiên và chất lượng cuộc sống. Cung cấp phương hướng giải quyết và cách thức bảo vệ môi trường. Cung cấp những kiến thức cơ bản để tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường trong và ngoài trường mầm non.

4. Mục tiêu và kết quả dự kiến của học phần

Mục tiêu của học phần:

Kiến thức:

Hiểu và giải thích được những kiến thức về cơ sở lý luận của môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường.

Kỹ năng:

- Rèn luyện các kỹ năng bảo vệ môi trường của bản thân, tự học, làm việc với tài liệu, làm việc theo nhóm.

- Truyền thông bảo vệ môi trường và xây dựng các chương trình, hoạt động, dự án Bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non và phụ huynh.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và đồng nghiệp trong việc tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường.

Thái độ:

- Có ý thức xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của bản thân.

- Có thái độ cầu thị, sẵn sàng phối hợp với đồng nghiệp để thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục bảo vệ môi trường (GDBVMT)

- Có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Tôn trọng người khác.

5. Giáo trình và tư liệu:

Tài liệu tham khảo chính:

1. Lê Văn Khoa (2010), *Môi trường và giáo dục môi trường*, Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Phan Thanh Hà & Nguyễn Thị Thanh Thủy (2006), *Những vấn đề cơ bản về giáo dục môi trường*, Trường CĐSPMG TW III (Lưu hành nội bộ).
3. Lê Huy Bá (2000), *Môi trường*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. HCM.

Tài liệu tham khảo phụ:

1. Nguyễn Thị Ngọc Ân (1996), *Môi trường và con người*, Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Lê Văn Khoa (2006), *Hỏi đáp và khoa học môi trường*, Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Hồ Thị Lai Châu (2006), *Môi trường và con người*, Trường CĐSPMG TW 3 (Lưu hành nội bộ).
4. Bộ đĩa hình về GDBVMT dành cho trẻ mầm non – Dự án Môi trường Bộ GD&ĐT năm 2006
5. Nhiều tác giả (2010), *Bộ tài liệu Tài liệu tập huấn Lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong chương trình đào tạo*, Bộ Giáo dục và đào tạo
6. Các trang Web về môi trường: www.thiennhien.net; www.hcmus.edu.vn; www.ctu.edu.vn

6. Phương thức đánh giá học phần:

[1] Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:

- + Sinh viên tham dự lớp học đầy đủ, tham gia thảo luận xây dựng bài trên lớp và chuẩn bị bài tập kỹ năng ở nhà để tự củng cố kiến thức cho bản thân;
- + Sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên đối với học phần;
- + Sinh viên nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra và bài thi kết thúc học phần;
- + Sinh viên vi phạm quy chế thi sẽ bị xử lý theo quy định.

[2] Để hoàn tất học phần, sinh viên phải “đạt”:

- + Điểm tổng kết học phần $\geq 5,0$ (năm) điểm theo thang điểm 10,0 (mười);
- + Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá học phần theo trọng số (%) của các điểm thành phần như sau:
 - Điểm quá trình: ----- Chiếm (40)% (a)
 - Điểm thi cuối kỳ: ----- Chiếm (60)% (b)
 - Điểm tổng kết học phần: -----(a) + (b) = 100%
- + Xếp loại đánh giá của học phần: Theo thang điểm 10,0

Xếp loại	Thang điểm 10,0	Mức độ đáp ứng so với CDR học phần
Đạt yêu cầu tích lũy		<i>Đạt CDR học phần theo cấp độ</i>
Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	
Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	
Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	
Trung bình khá	Từ 6,0 đến cận 7,0	

Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	
Không đạt yêu cầu		<i>Chưa đạt CDR học phần, phải học lại</i>
Yếu	Từ 3,0 đến cận 5,0	
Kém	Từ 0,0 đến cận 3,0	

- [3] Hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm của các bài thi:
- + Bài kiểm tra giữa kỳ:
 - Kiểm tra đánh giá thường xuyên:** 20%
 - Tham gia học tập trên lớp (*đi học đủ, tích cực thảo luận, làm bài tập nhóm*): 10%
 - Phần tự học: *Hoàn thành đầy đủ các bài tập tự học trong hồ sơ cá nhân*: 10%
 - Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Bài tập nhóm:** 20 %
 - + Bài kiểm tra cuối kỳ:
 - Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm tự luận (tỉ lệ 60% hình thức thi trắc nghiệm và 40% hình thức thi tự luận).
 - Thời lượng: 60 phút
 - + Bài thi cuối kỳ:
 - Hình thức thi cuối kỳ: Trắc nghiệm – tự luận
 - Thời lượng: 60 phút
- [4] Tiêu chí đánh giá/chấm điểm cụ thể:
- + Tiêu chí chấm điểm đối với phần bài tập nhóm, bài tập về nhà:
 - Giải bài tập theo nhóm phần câu hỏi mà nhóm phụ trách (*thường nằm trong một chương*);
 - Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá phần bài tập nhóm theo trọng số của các điểm thành phần như sau:
 - o Giải bài tập chi tiết:50%
 - o Giải đáp thắc mắc của nhóm khác:25%
 - o Nộp bài đúng hạn:25%

7. Nội dung học phần (dề cương chi tiết của học phần)

Bài 1: Các vấn đề chung về khoa học môi trường

* Mục tiêu

- Hiểu được những vấn đề cơ bản về khoa học môi trường
- Phân tích được mối quan hệ giữa các thành phần trong môi trường.
- Có ý thức chung tay bảo vệ môi trường.

* Nội dung bài học

I. Định nghĩa môi trường

1.1. Định nghĩa

1.2. Các khái niệm công cụ.

II. Đối tượng và nhiệm vụ của khoa học môi trường

2.1. Đối tượng

2.1. Nhiệm vụ

III. Các chức năng chủ yếu của môi trường

3.1. Là không gian sinh sống

3.2. Là nơi chứa đựng các nguồn tài nguyên

3.3. Là nơi chứa đựng các chất phế thải.

3.4. Là chiếc áo chống đỡ, là nơi bảo vệ con người khỏi những tác động bên ngoài

3.5. Môi trường là nơi cung cấp và lưu trữ thông tin

IV. Những thách thức về môi trường trên thế giới và ở Việt Nam

4.1. Rừng bị suy thoái

4.2. Suy thoái tài nguyên đất

4.3. Suy thoái tài nguyên nước ngọt

4.4. Suy thoái tài nguyên đa dạng sinh học

4.5. Ô nhiễm môi trường do công nghiệp hóa và đô thị hóa

V. Biến đổi khí hậu

5.1. Biến đổi khí hậu

5.2. Hiện tượng El Nino và La Nina

Bài 2: Tài nguyên thiên nhiên trên thế giới và tại Việt Nam

*** Mục tiêu**

- Hiểu được các kiến thức cơ bản về tài nguyên trên thế giới và tầm quan trọng của đa dạng sinh học đối với đời sống con người.

- Thiết lập được các hành vi phù hợp để tham gia bảo vệ môi trường nơi sinh sống và thiết lập được hệ thống các hành động bảo vệ môi trường cho nghề nghiệp tương lai.

- Có ý thức chung tay bảo vệ môi trường.

*** Nội dung bài học**

I. Hệ sinh thái – đa dạng sinh học và môi trường

1.1. Hệ sinh thái – đa dạng sinh học

1.2. Mối quan hệ giữa hệ sinh thái – đa dạng sinh học và môi trường.

II. Các loại tài nguyên thiên nhiên

2.1. Tài nguyên không khí

2.2. Tài nguyên khí hậu

2.3. Tài nguyên nước, biển và đại dương

2.4. Tài nguyên đất

2.5. Tài nguyên rừng

2.6. Tài nguyên khoáng sản

2.7. Tài nguyên năng lượng

2.8. Tài nguyên sinh vật và đa dạng sinh học

Bài 3: Dân số - chất lượng cuộc sống và sức khỏe môi trường

*** Mục tiêu**

- Hiểu được những vấn đề cơ bản dân số như: gia tăng dân số, bùng nổ dân số, các vấn đề môi trường do dân số gây ra..., các vấn đề về chất lượng cuộc sống, môi trường sống của con người và những ảnh hưởng qua lại giữa con người và môi trường.

- Thiết lập được các hành vi phù hợp để tham gia bảo vệ chất lượng cuộc sống, môi trường sống của con người.

- Có ý thức chung tay nâng cao chất lượng dân số.

*** Nội dung bài học**

I- Khái niệm liên quan:

1.1. Dân số

1.2. Gia tăng dân số

1.3. Bùng nổ dân số

1.4. Phân bố dân cư.

II- Mối quan hệ của dân số với những vấn đề khác

2.1. Tình hình dân số hiện nay trên thế giới và tại Việt Nam

2.2. Chất lượng cuộc sống và các vấn đề về sức khỏe môi trường

2.3. Gia tăng dân số và ảnh hưởng đến môi trường

2.4. Biện pháp hạn chế sự gia tăng dân số và nâng cao chất lượng cuộc sống

Bài 4: Giáo dục bảo vệ môi trường

*** Mục tiêu**

- Hiểu được những vấn đề cơ bản của GDMT, các hình thức khả thi áp dụng trong công tác giáo dục kết hợp BVMT.

- Thực hiện được các phương pháp giáo dục bảo vệ môi trường

- Có ý thức chung tay bảo vệ môi trường thông qua việc thực hiện các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường.

*** Nội dung bài học**

I. Khái niệm

1.1. Định nghĩa

1.2. Vai trò

II. Nguyên tắc

2.1. Phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2.2. Nội dung giáo dục môi trường chú trọng kỹ năng thực hành

2.3. Sử dụng phương pháp tích cực.

2.4. Vận dụng và linh hoạt tất cả các hình thức giáo dục.

III. Nội dung

3.1. Giáo dục nhận thức về môi trường.

3.2. Giáo dục tình cảm, đạo đức về môi trường

3.3. Giáo dục hành vi bảo vệ môi trường

IV. Phương pháp giáo dục bảo vệ môi trường

4.1. Phương pháp thuyết phục

4.2. Phương pháp thuyết trình

4.3. Phương pháp trực quan

4.4. Phương pháp tổ chức trò chơi và hoạt động trải nghiệm

4.5. Phương pháp khen thưởng và trách phạt

4.6. Phương pháp nêu gương

V. Hình thức giáo dục bảo vệ môi trường.

5.1. Giáo dục trong nhà trường

5.2. Giáo dục ngoài nhà trường

Bài 5: Tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường ngoài nhà trường mầm non

*** Mục tiêu**

- Hiểu được giáo dục môi trường và tầm quan trọng của giáo dục BVMT trong và ngoài nhà trường mầm non.

- Nắm được những vấn đề cơ bản để triển khai, xây dựng được các chương trình, đề án giáo dục BVMT trong thực tế công việc.

- Nghiêm túc, sáng tạo trong việc xây dựng, tổ chức các hoạt động chương trình giáo dục bảo vệ môi trường.

*** Nội dung bài học**

I. Mục đích, ý nghĩa

1.1. Mục đích, mục tiêu

1.2. Ý nghĩa

II. Nội dung

2.1. Bảo tồn đa dạng sinh học.

2.2. Tiếp cận trực tiếp với các vấn đề: tài nguyên, khai thác, bảo vệ, ...

2.3. Các hoạt động và các vấn đề về môi trường nảy sinh.

2.4. Các loại rác thải và cách xử lý.

2.5. Tình hình vệ sinh môi trường, cảnh quan thiên nhiên, ...

2.6. Giáo dục bảo vệ môi trường trong nhà trường mầm non

III. Tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non

1.1 Thông qua hoạt động dạy học

1.2 Thông qua hoạt động giáo dục

IV. Giáo dục môi trường ngoài nhà trường mầm non.

4.1. Hoạt động tham quan – khảo sát – thực nghiệm.

4.2. Hoạt động sáng tác theo chủ đề (âm nhạc, hội họa, văn học, ...)

4.3. Hoạt động dạy học theo dự án.

4.4. Hoạt động lao động bảo vệ môi trường và tham gia giải quyết các vấn đề về môi trường tại địa phương.

4.5. Hoạt động thông qua các hình thức sinh hoạt CLB, hội thi, ...

8. Đề cương được biên soạn và cập nhật ngày: Tháng 01/2021

9. Đề cương được thẩm định và thông qua ngày: Tháng 02/2021

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Phước Mạnh

ThS. Vũ Kim Ngọc